

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiếp.

2. Bà Bùi Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 03 và ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị D, sinh năm 1984, địa chỉ cư trú: Ấp A Ph, xã A Ph, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn vắng mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn V, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú: Ấp A Ph, xã A Phc, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp (Không có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16-6-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị D trình bày: Vào năm 2000, chị D và anh V có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A Ph ngày 31-5-2005. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 2000 và Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 18-8-2004. Quá trình chung sống giữa chị D và anh V thường xuyên bất đồng với nhau. Đến năm 2007 anh V bỏ địa phương đi, chị D không biết anh V đi đâu, nên chị D đã yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất tích đối với anh

Nguyễn Văn V và được Tòa án giải quyết bằng quyết định số: 02/2020/QĐST-VDS ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

Nay chị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết. Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị D xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Về con chung, có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 18-8-2004, chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nh, không yêu cầu anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Nguyễn Văn V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Ngày 26-6-2020 Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị D với anh Nguyễn Văn V thì từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử anh Nguyễn Văn V vẫn không có mặt tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn (chị D) vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn V có tổ chức đám cưới, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A Ph năm 2005 là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống giữa chị D và anh V xảy ra nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2007 anh V bỏ địa phương đi, chị D không biết anh V đi đâu, nên chị D đã yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất tích đối với anh V và được Tòa án giải quyết bằng quyết định số: 02/2020/QĐST-VDS ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Văn V đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng tuyên bố mất tích bằng quyết định số: 02/2020/QĐST-VDS ngày 08-5-2020 có nội dung “Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D về việc yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 mất tích. Tuyên bố: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976, địa chỉ cư trú cuối cùng: Ấp A Ph, xã A Ph, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp mất tích”. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D với anh Nguyễn Văn V là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị D và anh V có hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 18-8-2004, chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu

Nh, không yêu cầu anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử, xét thấy hiện nay cháu Nh đang sống với chị D và có nguyện vọng sống chung với chị D, do anh V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và hiện tại không có mặt tại phiên tòa, nên xét thấy yêu cầu của chị D phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận giao con chung tên Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 18-8-2004 cho chị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Vậy, chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Nguyễn Văn V không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D tiếp tục được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 18-8-2004. Đối với cháu Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Nguyễn Văn V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0008886 ngày 24-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã An Phước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương